

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia
đình về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Bà Phan Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Võ Hồng S, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chế Thanh Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Võ Hồng S trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh Đ có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 06-5-2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều

mâu thuẫn, lý do: bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 8-2023 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh [Đ](#).

Về con chung: Có 01 cháu: [Chế Nguyễn Khả V](#), sinh ngày 20-12-2022; chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu [V](#), không yêu cầu anh [S](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh [Chế Thanh Đ](#) trình bày: Anh [Đ](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [S](#) đối với anh [Đ](#). Về con chung: giao cháu [Chế Nguyễn Khả V](#), sinh ngày 20-12-2022 cho chị [S](#) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị [S](#) không yêu cầu anh [Đ](#) cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị [X](#) không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị [Nguyễn Võ Hồng S](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh [Chế Thanh Đ](#), địa chỉ: [ấp C, xã B, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh](#). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị [S](#) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh [Đ](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị [S](#), anh [Đ](#) tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận

và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị S, thấy rằng: Quá trình chung sống, chị S, anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh chị đã ly thân từ tháng 8-2023 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án, thể hiện anh D không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ với chị S. Xét thấy, tình cảm giữa chị S, anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị S được ly hôn với anh D.

[2.2] Về con chung: Có 01 cháu: Chế Nguyễn Khả V, sinh ngày 20-12-2022; hiện cháu V đang sống chung với chị S, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao cháu V cho chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị S phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Võ Hồng S đối với anh Chế Thanh D. Chị S được ly hôn với anh D.

2. *Về con chung*: Có 01 cháu: Chế Nguyễn Khả V, sinh ngày 20-12-2022; giao cháu V cho chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị S không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận chị S, anh D không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Võ Hồng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025878 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Ghi nhận chỉ [S](#) đã nộp xong).

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Tân Thông Hội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

